

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08/6/2020

V/v: "*Kiến xin ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Lương

2. Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/ 2020/ QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C; sinh năm: 1974;

Nơi ĐKNKTT: Số 77 S, Tổ dân phố 9, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2, Bị đơn: Chị Hoàng Thị P; sinh năm: 1979;

Nơi ĐKNKTT: Số 77 S, Tổ dân phố 9, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13/02/2020, được bổ sung tại bản tự khai, biên bản hòa giải, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Hoàng Thị P có đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu

thuần trong gia đình bất đồng quan điểm sống, cách suy nghĩ và nhiều vấn đề khác. Đến nay thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không hòa giải được. Vợ chồng không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân được nữa vì việc chung sống chỉ làm khổ và mệt mỏi cả hai bên, không ai tin tưởng ai, cuộc sống chung thực sự bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên nguyện vọng mong muốn Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị P để ổn định cuộc sống.

Trong bản tự khai cũng như tại phiên hòa giải, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Hoàng Thị P trình bày: Ngày tháng năm và nơi đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn C đúng như lời khai của anh Nguyễn Văn C. Anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không ai quan tâm đến ai, không có tiếng nói chung, cách ứng xử nội ngoại không đúng mực, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị P cũng thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C làm đơn ly hôn nên chị cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh C và chị P cùng khai có 02 con chung: cháu Nguyễn Hoàng Quế P, sinh ngày: 22/6/2006 và cháu Nguyễn Hoàng M; sinh ngày: 03/01/2012. Nguyện vọng của hai cháu Nguyễn Hoàng Quế P và Nguyễn Hoàng M xin được ở với mẹ P.

Anh C có nguyện vọng xin nuôi cháu Nguyễn Hoàng Quế P, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Anh khai tổng thu nhập từ tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp trong tháng của anh là 31.000.000 đồng nên đủ điều kiện nuôi con Nguyễn Hoàng Quế P. Cháu Nguyễn Hoàng M còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên giao cho chị P nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho con. Còn trường hợp mà Tòa án giao cho anh nuôi cả hai con thì anh cũng sẵn sàng nuôi hai con mà không cần chị P cấp dưỡng nuôi con chung nhưng như vậy thì chị P không được trực tiếp nuôi con thì cũng có phần thiệt thòi nên theo anh mỗi người nuôi một con là phù hợp.

Chị P có nguyện vọng xin nuôi cả hai con gồm cháu Nguyễn Hoàng Quế P và cháu Nguyễn Hoàng M, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi hai cháu Nguyễn Hoàng Quế P và cháu Nguyễn Hoàng M tròn 18 tuổi. Chị khai tổng thu nhập từ tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp trong tháng của chị là 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn C, chị Hoàng Thị P cùng khai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải. Nhưng việc hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; là nơi bị đơn chị Hoàng Thị P có đăng ký nhân khẩu thường trú: phường L, thành phố H. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ nhưng việc hòa giải không đem đến sự thỏa thuận, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định. Ngày 08/6/2020 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Hai bên đương sự đều có mặt.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị P xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng nhau, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng căng thẳng, vợ chồng không có trách nhiệm gì với nhau. Anh C xin ly hôn, chị P cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không hòa giải được nên cũng đồng ý ly hôn. Điều đó thể hiện rằng tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử thấy cần công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị P là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh C và chị P cùng khai có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Hoàng Quế P, sinh ngày: 22/6/2006 và cháu Nguyễn Hoàng M; sinh ngày: 03/01/2012.

Anh C có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hoàng Quế P; chị P có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu là Nguyễn Hoàng Quế P và cháu Nguyễn Hoàng M, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi hai cháu Nguyễn Hoàng Quế P và cháu Nguyễn Hoàng M tròn 18 tuổi.

Xét nguyện vọng của anh chị đều là chính đáng. Hai cháu Nguyễn Hoàng Quế P và Nguyễn Hoàng M có nguyện vọng xin được ở với mẹ P. Tuy nhiên, xét về điều kiện hoàn cảnh hiện nay, anh chị đều là người có công việc ổn định

tại địa bàn thành phố Đồng Hới nên cũng đảm bảo việc học tập ổn định của các con. Hai anh chị đều có sức khỏe, có thu nhập ổn định, cũng đảm bảo nuôi con tốt. Cháu Nguyễn Hoàng M còn nhỏ tuổi nên cũng cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do đó, cần giao con chung cho anh chị mỗi người nuôi một cháu, cụ thể anh C nuôi cháu Nguyễn Hoàng Quế P; chị P nuôi cháu Nguyễn Hoàng M. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh C và chị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn; anh C thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho chị P, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị P.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Nguyễn Hoàng Quế P, sinh ngày 22/6/2006 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 03/01/2012 cho chị Hoàng Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn; anh Nguyễn Văn C thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho chị Hoàng Thị P. Số tiền anh Nguyễn Văn C phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0006355 ngày 26 tháng 02 năm 2020.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Thủy, huyện L.T, tỉnh Q.B;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa